TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út và bà Lưu Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến điểm cầu số 1 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, điểm cầu số 2 tại Nhà giam giữ công an huyện Hoà An vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: **Hoàng Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1991 tại xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được; Con bà Hoàng Thị S; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2023, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị S; sinh năm 1951; Dân tộc: Nùng.

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng cho bà Hoàng Thị S:* Bà Nông Thị Thu N.

Nơi công tác: Phòng N huyện Hoà An, Cao Bằng. Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Sùng Minh T; sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2023, bị cáo Hoàng Văn B sử dụng điện thoại gắn số thuê bao 0869 110 904 gọi đến số thuê bao lưu trong danh bạ điện thoại là "1" của một người đàn ông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mà bị cáo gặp trước đó tại quán nước thuộc khu vực chợ thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua heroine. Người này đồng ý và hẹn bị cáo đến Hồ chứa nước P thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng để trao đổi. Sau đó, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11V1 - 016.82 đi từ nhà đến điểm hẹn. Tại đây, bị cáo đưa cho người đàn ông này số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và người này đưa lại cho bị cáo 02 (Hai) gói nhỏ heroine được gói trong giấy bạc màu trắng. Bị cáo cất heroine vừa mua được vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi theo hướng ra đường H để tìm địa điểm sử dụng ma tuý. Khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 02 (Hai) gói ma tuý bị cáo mới mua, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (Loại bàn phím) của bị cáo và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11V1 - 016.82.

Ngày 28/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An ra Quyết định trưng cầu giám định số 80/QĐ-ĐCSHS-KTMT đối với vật chứng của vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine (Heroin)** có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHA ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S trình bày xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11V1 - 016.82 có nguồn gốc do bà đưa cho bị cáo số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) để nhờ mua xe hộ từ năm 2015; do bà không biết đi xe nên nhờ bị cáo đưa đón khi có việc cần đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma tuý bà không biết. Nay bà có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn trả lại chiếc xe mô tô để có phương tiện đi lại hằng ngày.

Lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà cũng thừa nhận những nội dung mà bị cáo đã trình bày về nguồn gốc chiếc xe mô tô là chính xác.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định của bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù; Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án; Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 11V1 – 016.82 là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo không ý kiến, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tại khu vực xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1260g (Không phẩy một hai sáu không gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tại bản Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine (Heroin)** có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Hoàng Văn B đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Heroine là một dạng ma túy độc dược gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng của cá nhân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo: Bị cáo khai nhận không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này mà chỉ biết người này có sử dụng số thuê bao 0879 447 560 để liên hệ với bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành xác minh chủ số thuê bao 0879 447 560 tại Công ty cổ phần viễn thông Đ. Kết quả chủ số thuê bao này tên là Nguyễn Thị X (Sinh năm 1954, địa chỉ: Số 123 đường 45, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên bà X khai bản thân bà không được thực hiện đăng ký, sử dụng số thuê bao 0879 447 560 và không biết ai là người đăng ký; Đồng thời, không quen biết người tên là Hoàng Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố xử lý bằng một vụ án khác đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo B.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số heroine còn lại là vật chứng của vụ án; đây là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là phương tiện phạm tội của bị cáo, được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen; mang biển kiểm soát 11V1- 016.82. Kết quả xác minh cho thấy đây là tài sản của bà Hoàng Thị S. Việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy bà không biết nên cần hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 28/12/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: "Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn B có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 28/12/2023". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số sêri 1: 357705106508131; số sêri 2: 357705106508149, gắn số thuê bao 0819544710 và 0869110904 (điện thoại đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Hoàng Thị S (Sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen; số khung: RLCS5C641DY075714; số máy: 5C641075724; mang biển kiểm soát 11V1- 016.82. Tình trạng xe: Xe không có yếm trước, không có hộp xích, không có gương chiếu hậu, đuôi xe bị vỡ một mảng nhỏ (xe mô tô đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khoá xe).

Xác nhận số vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vi Khánh Dần

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.